TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/DS-ST
Ngày: 29 / 12 / 2022
V/v yêu cầu công khai xin lỗi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về *"Yêu cầu công khai xin lỗi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Hoàng Sơn TH, sinh năm 1977, nơi cư trú: 106, tổ 15, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trịnh Thị T (ST), sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 8, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

2.2. Bà Trịnh Thị Tuyết M (M), sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trú: Tổ 11, khóm A, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khóm V3, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Hoàng Sơn TH trình bày:

Lúc 06 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, bà T đến nhà bà TH có những lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm của người phụ nữ, bà T cho rằng bà TH có nhắn tin qua lại và nghi ngờ mối quan hệ giữa bà TH với chồng của bà T (ông Tý), việc bà T đến nhà bà TH chửi mắng là xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm và danh dự của bà TH gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của bà TH. Ngày 12/9/2022 bà TH có đơn yêu cầu Ban khóm và Cảnh sát khu vực khóm V, phường S để giải quyết. Lúc 09 giờ ngày 29/9/2022, Ban khóm V, phường S tổ chức hòa giải, bà T có đến cùng bà M, vừa đến trụ sở khóm V, phường S thì bà M liên tục chửi bà TH với những lời lẽ thô tục. Sự việc có Trưởng khóm V và Cảnh sát khu vực chứng kiến, khuyên ngăn, hòa giải nhưng không được.

Nay bà TH yêu cầu bà T, bà M phải công khai xin lỗi tại nơi bà bị xúc phạm là khu vực gia đình của bà TH sinh sống thuộc Ban khóm V, phường S, thành phố K, tỉnhAn Giang.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu gồm: Văn bản ý kiến bổ sung ngày 31/10/2022 kèm 01 USB bà TH cho rằng đã ghi lại sự việc bà M, bà T xúc phạm bà; biên bản sự việc ngày 29/9/2022; Tường trình bổ sung họ, tên của bị đơn cùng các liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị đơn bà Trịnh Thị T (ST) có lời khai tại Tòa án và Tờ tường trình ngày 19/12/2022 trình bày: Bà và ông Phạm Văn Tý là vợ chồng, bà M là chị ruột của bà T, còn bà TH là người ở cùng xóm nên có quen biết nhau.

Sự việc xảy ra vào buổi sáng không nhớ ngày, tháng, năm bà nhìn thấy điện thoại của ông Tý hiện lên tin nhắn của bà TH nhắn tin cho ông Tý, về nội dung thì đọc không kịp, do ông Tý giựt điện thoại lại, nhưng chỉ thấy hình bà TH, nên bà ST đến nhà bà TH nói là đừng nhắn tin cho chồng bà nữa, nhưng không gặp bà TH nên nhắn qua người giúp việc. Vụ việc như trên bà TH làm đơn gửi đến ban khóm V, phường S, nhờ ban khóm giải quyết. Đến ngày mời bà có đi cùng với chị ruột của tên M đến ban khóm và sự việc hòa giải không thành; còn việc có chửi tại ban khóm hay không thì bà không biết và không nhớ.

Bà khẳng định là không có chửi bà TH như bà TH trình bày, khi đến nhà bà TH không gặp bà TH, thì bà có nhắn lại người giúp việc là bà TH đừng nhắn tin qua lại với chồng bà rồi bỏ về. Bà không chửi gì đối với bà TH. Còn ai chữi ai thì bà không biết.

Bị đơn bà Trịnh Thị Tuyết M (M) có tường trình bằng văn bản ngày 19/12/2022 như sau:

Do em bà (bà T) có mâu thuẫn với bà TH được hòa giải ở khóm V nhiều lần. Mỗi lần khóm mời thì gia đình bà T lục đục chửi nhau. Ngày 29/9/2022 khóm V có mời làm việc. Do bức xúc vợ chồng bà T nên bà có la rầy bà T và phân tích cho bà

T hiểu sự đời mình làm ăn có tiền ai làm gì kệ người ta. Bà không có nói gì đến bà TH bởi vì bà và bà TH không có mâu thuẫn gì với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và tiến hành thu thập chứng cứ gồm: Thông báo yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh; Lấy lời khai của bị đơn bà T ngày 17/10/2022; Xác minh tại Khóm V ngày 10/11/2022; Xác minh tại Công an khu vực khóm V, phường S ngày 09/11/2022; Xác minh tại Khóm Châu Long 8 ngày 25/11/2022 về việc về xác định họ tên, địa chỉ của bà M (Trịnh Thị Tuyết M).

Tòa án mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng nguyên đơn có đơn đơn xin không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T, bà Xiết phải công khai xin lỗi bà tại Ban khóm V, phường S, thành phố K.

- Bị đơn bà T: Không đồng ý xin lỗi vì không xúc phạm bà TH.

- Bị đơn bà M (M): Không đồng ý xin lỗi vì không xúc phạm bà TH.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203, 208 BLTTDS năm 2015 (gọi tắt BLTTDS).

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét sử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án đã được công bố, hỏi và tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Việc bị đơn có dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà TH, đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm bà TH, theo quy định tại Điều 34 BLDS năm 2015 *"Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ... .Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại"*. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu công khai xin lỗi là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi tại Ban khóm V thấy rằng yêu cầu này sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 34 BLDS năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà bị đơn bà Trịnh Thị Tuyết M (M) và Trịnh Thị T phải công khai xin lỗi đối với bà Phạm Hoàng Sơn TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà TH khởi kiện tranh chấp yêu cầu công khai xin lỗi tại nơi bà bị xúc phạm thuộc Ban khóm V, phường S, thành phố K. Bị đơn bà Trịnh Thị T (ST), Trịnh Thị Tuyết M (M) có đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Khoản 1 Điều 91 BLTTDS quy định: Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; đồng thời khoản 4 Điều 91 BLTTDS cũng quy định: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ quy định như trên, thấy rằng bị đơn bà T, bà M cho rằng không có xúc phạm bà TH nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Tòa án xem xét. Tòa án căn cứ vào các nguồn chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết.

[3] Biên bản xác minh tại khóm V, phường S ngày 10/11/2022 do ông Đặng Văn Đồng - Trưởng khóm V; là người chứng kiến sự việc xảy ra ngày 29/9/2022 cho biết: Theo đơn yêu cầu hòa giải của bà TH ngày 12/9/2022 thì ngày 29/9/2022 Ban khóm có mời tổ hòa giải bao gồm ông Đặng Văn Đồng – Trưởng khóm; ông Huỳnh Quang Vinh – Cảnh sát khu vực khóm V; bà Hồ Ngọc Ẩn – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường S; ông Cao Huệ Chơn – phó Trưởng khóm V; ông Nguyễn Minh Khiêm – Chi bộ trưởng Cựu chiến binh khóm V. Ban khóm có mời bà TH, bà T đến hòa giải nhưng khi đến Ban khóm thì có bà M (M) là chị ruột bà T cùng đến; tại đây bà M (M) có những lời lẽ thô tục chửi bà TH gây mất trật tự ở Ban khóm, chỉ có bà M xúc phạm bà TH, còn

bà T chỉ nói 01, 02 câu không xúc phạm bà TH. Vì lý do đó mà không hòa giải được mà chỉ lập biên bản sự việc rồi cho về.

[4] Biên bản xác minh ông Huỳnh Quang Vinh ngày 09/11/2022 cung cấp như sau: Vào lúc 09 giờ ngày 29/9/2022 có lập Ban hòa giải do bà TH có đơn yêu cầu giải quyết việc bà T đến nhà bà chửi bà. Khi đến Ban khóm, chưa làm việc được với các đương sự thì bà M có những lời lẽ thô tục chửi bà TH (theo văn bản ý kiến bổ sung và đoạn video do bà TH cung cấp). Ông Vinh xác định chỉ có bà M chửi, còn bà T không có lời lẽ xúc phạm bà TH.

[5] Tại Biên bản sự việc do Ban khóm V lập ngày 29/9/2022 thể hiện: "…*Khi đến văn phòng ban khóm gặp bà TH thì bà M lập tức dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm danh sự nhân phẩm của bà TH với nội dung nói bà TH có quan hệ bất chính với ông Tý là chồng bà T. Tổ hòa giải khuyên ngăn và giải thích quyền lợi, nghĩa vụ công dân của những người liên quan trong buổi hào giải, về phần bà M là người không liên quan chỉ được chứng kiến và không có ý kiến do bà T là người có đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, bà M vẫn không chấp hành mà tiếp tục có những lời lẽ xúc phạm nặng nề hơn. Do đó,* ***tổ hòa giải đã yêu cầu bà M và em Vĩ ra về để tổ hòa giải làm việc nhưng bà M không nghe mà ra đứng trước văn phòng Ban khóm cùng với bà T liên tục có những lời lẽ lớn tiếng xúc phạm bà TH****, gây ra sự chú ý với nhiều người dân sinh sống xung quanh và người đi đường, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại Văn phòng khóm V thuộc tổ 21, khóm V, phường S…".*

[6] Tại Văn bản ý kiến bổ sung ngày 31/10/2022; USB bên trong có đoạn Video thể hiện sự việc ngày 29/9/2022 do bà TH cung cấp được Tòa án công khai tài liệu, chứng cứ trong quá trình tố tụng.

[7] Biên bản xác minh tại khóm V, phường S ngày 10/11/2022; Biên bản xác minh ông Huỳnh Quang Vinh ngày 09/11/2022 cho rằng chỉ có bà M xúc phạm bà TH, bà T không có xúc phạm bà TH là chưa phù hợp với Biên bản sự việc ngày 29/9/2022; Văn bản ý kiến bổ sung ngày 31/10/2022 và chưa phù hợp với tính chất khách quan của vụ án. Nguyên nhân dẫn đến bà M xúc phạm bà TH là do bà T đến nhà bà TH nên bà TH mới yêu cầu Ban khóm V hòa giải. Lẽ ra sự việc phải được bà T, bà M đến gặp trực tiếp bà TH để trao đổi làm rõ vấn đề hoặc đến Ban khóm V hòa giải xem nguyên nhân phát sinh từ đâu nhưng không làm được như vậy mà bà T, bà M đã hành xử một cách thiếu văn hóa để dẫn đến sự việc bà TH khởi kiện để yêu cầu công khai xin lỗi vì danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xúc phạm.

[8] Từ những chứng cứ đã được phân tích tại [2], [3], [4], [5], [6] và [7] nêu trên thấy rằng: Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Cá nhân bị ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì có quyền yêu cầu xin lỗi công khai. Bà T, bà M sử dụng những lời lẽ thô tục có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà TH. Vì vậy

bà TH yêu cầu bà T, bà M công khai xin lỗi bà là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 34 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà TH yêu cầu xin lỗi công khai tại Ban khóm V, phường S, thành phố K sẽ được xem xét, giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Nguyên đơn bà TH được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn bà ST, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 34 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoàng Sơn TH;

Buộc bà Trịnh Thị T (ST), Trịnh Thị Tuyết M (M) xin lỗi công khai đối với bà Phạm Hoàng Sơn TH về xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà Phạm Hoàng Sơn TH.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Hoàng Sơn TH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trịnh Thị T (ST) phải chịu số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trịnh Thị Tuyết M (M) phải chịu số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn bà TH, bị đơn bà T (ST), bà Tuyết M (M) có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Trần Thị Phương